

Gia Lâm, ngày 05 tháng 11 năm 2021

Số: 353/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 307/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 28 tháng 10 năm 2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T nhưng không thành; anh T và chị T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị T tự nguyện, thuận tình ly hôn;

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

[3] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con;

[4] Sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con;

Đã hết thời Hn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh T và chị T xác nhận anh và chị có 02 con chung là cháu Hoàng Gia Minh G, sinh ngày 15/4/2014 và cháu Hoàng Ngọc Linh Đ, sinh ngày 31/01/2020.

Giao cháu G và cháu Đ cho anh T là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu G và cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung của vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Anh T và chị T xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0072774 ngày 08/10/2021 và 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0072777 ngày 08/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã D, Gia Lâm (GCNKH số 07/2014 quyền số 03);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang